

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ HỒNG QUANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ HỒNG QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG QUANG INVESTMENT DEVELOPMENT AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108610699

**3. Ngày thành lập:** 11/02/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 719 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 10, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                        | 3311        |
| 2.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                    | 3312        |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                        | 3313        |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                        | 3314        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                        | 3319        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                       | 3320        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                         | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                         | 4322        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                | 4329        |
| 10. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                | 4520(Chính) |
| 11. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ hoạt động đấu giá) | 4530        |
| 12. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                           | 4542        |
| 13. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(trừ hoạt động đấu giá)              | 4543        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                           | 4651        |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                            | 4652        |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                        | 4653        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu | 4659 |
| 18. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4742 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết:<br>Hoạt động quản lý, trông giữ xe                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5225 |
| 20. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 9522 |
| 21. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4741 |
| 22. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9521 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN ĐỨC   | Thôn Hà Chua, Xã Sơn Tây, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam                    | 150.000.000           | 50,000    | 183834430                                                                                                                                         |         |
| 2   | VƯƠNG THÀNH TRÚC | Thôn Đông Cáp, Xã Đoàn Đào, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                    | 150.000.000           | 50,000    | 033087000347                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VƯƠNG THÀNH TRÚC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/04/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033087000347

Ngày cấp: 22/05/2018

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Cáp, Xã Đoàn Đào, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đông Cáp, Xã Đoàn Đào, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội